

Số: /SGDDĐT-GDTrH
V/v đánh giá tổng kết năm học 2022-2023,
phương hướng, nhiệm vụ năm học
2023-2024 đối với giáo dục trung học

Nam Định, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Phòng GDĐT các huyện/thành phố;
- Các trường THPT trong tỉnh.

Năm học 2022-2023 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp trung học phổ thông (THPT), là năm thứ hai đối với cấp trung học cơ sở (THCS); đồng thời tiếp tục thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo.

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục trung học; Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định; trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, Sở GDĐT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 đối với giáo dục trung học như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP; XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA (QG), XANH-SẠCH-ĐẸP-AN TOÀN (XSĐAT)

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh (HS)

Năm học 2022-2023, cấp THCS giữ ổn định số trường so với năm học 2021-2022. Hiện nay toàn tỉnh có 226 trường THCS với 235 điểm trường, các trường đã duy trì ổn định chất lượng giáo dục, củng cố hệ thống cơ sở vật chất (CSVC) như: phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị phục vụ học tập; duy trì ổn định và có những chuyển biến tích cực về chất lượng giáo dục.

Số trường học cấp THPT ổn định là 57 trường (trong đó có 12 trường ngoài công lập), số lớp và số HS của cả 02 cấp THCS và THPT có tăng nhẹ do việc tăng dân số tự nhiên.

Số lượng cơ sở giáo dục từng huyện/thành phố (Tính đến tháng 6/2023)

Cấp học	Tổng	Nam Định	Ý Yên	Vụ Bản	Mỹ Lộc	Nam Trực	Trực Ninh	Nghĩa Hưng	Hải Hậu	Xuân Trường	Giao Thủy
THCS	226	18	32	19	10	21	22	25	35	21	23
THPT (công lập)	45	5	6	4	2	4	4	5	7	4	4
THPT (ngoài CL)	12	3	1	1	0	2	1	1	1	1	1

Số lớp và HS của 03 năm học liền kề (Tính đến tháng 6/2023)

Năm học	THCS			THPT		
	Trường	Lớp	HS	Trường	Lớp	HS
2020-2021	226	2.973	113.891	57	1.386	53.659
2021-2022	226	2.994	115.233	57	1.367	53.846
2022-2023	226	3.033	116.833	57	1.392	56.943

2. Xây dựng trường đạt chuẩn QG, XSDAT

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT đã tổ chức Đánh giá ngoài và tham mưu UBND tỉnh công nhận 28 trường trung học đạt chuẩn QG (24 trường THCS, 04 trường THPT) và 31 trường trung học đạt chuẩn XSDAT (27 trường THCS, 04 trường THPT).

Hiện tại số trường đạt chuẩn QG cấp THCS là 220/226 (97,34%), THPT công lập là 41/45 (91,11%); số trường đạt chuẩn XSDAT cấp THCS là 207/226 (91,59%), THPT công lập là 16/45 (35,55%). Các đơn vị tiêu biểu có 100% các trường THCS đạt chuẩn QG là các huyện Hải Hậu, Trực Ninh, Giao Thủy, Vụ Bản (*Chi tiết Phụ lục 1A, 1B*).

Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn QG và XSDAT (tính đến tháng 06/2023)

Năm học	Trường THCS đạt chuẩn		Trường THPT đạt chuẩn	
	QG	XSDAT	QG	XSDAT
2020-2021	215/226	168/226	41/45	12/45
	95,1%	74,3%	91,11%	26,7%
2021-2022	218/226	199/226	41/45	13/45
	96,46	88,05%	91,11%	28,88%
2022-2023	220/226	207/226	41/45	16/45
	97,34	91,59	91,11	35,55

Việc xây dựng trường đạt chuẩn QG ở một số huyện, thành phố còn khó khăn do thiếu quỹ đất, nhiều đơn vị công trình xây dựng đã hết hạn sử dụng, có những trường nhiều năm chưa được đầu tư cơ sở vật chất (CSVCh). Việc củng cố, duy trì CSVCh của các nhà trường đã đạt chuẩn chưa thường xuyên, liên tục do không có kinh phí bảo

duỡng, sửa chữa. Một số đơn vị chưa tích cực trong công tác đăng ký đánh giá ngoài để công nhận trường đạt chuẩn QG, XSDAT¹.

II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Sở GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn² các cơ sở giáo dục (CSGD) xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục theo quy định.

Các nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường, Hội đồng trường phê duyệt và gửi về đơn vị quản lý trực tiếp. Sở GDĐT và phòng GDĐT các huyện/thành phố đã kiểm tra, góp ý các kế hoạch giáo dục của các nhà trường để thống nhất trong công tác quản lý, chỉ đạo; giao quyền chủ động cho các Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt kế hoạch dạy học môn học/các hoạt động giáo dục của các tổ nhóm chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, thanh tra của Sở GDĐT và Phòng GDĐT dựa trên kế hoạch giáo dục nhà trường đã được Hội đồng trường phê duyệt.

Đối với các khối lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2006, Sở GDĐT đã chỉ đạo các CSGD xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học trong đó lưu ý củng cố, bổ sung những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì COVID-19³; đồng thời tiếp tục rà soát nội dung dạy học theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴.

Đối với các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT 2018, các nhà trường đã căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT⁵ chủ động xây dựng kế

¹06 trường THPT đã hết hạn chuẩn QG chưa đăng ký đánh giá ngoài (THPT Hoàng Văn Thụ, Thịnh Long, Lê Quý Đôn, Nguyễn Khuyến, Trần Hưng Đạo và Ngô Quyền); 12 trường THPT ngoài công lập và 04 trường công lập chưa đạt chuẩn QG (THPT Nguyễn Huệ, Đỗ Huy Liêu, An Phúc, Giao Thủy C).

² Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường; Công văn số 483/SGDĐT-GDTrH ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 THCS và lớp 10 THPT năm học 2022-2023; Công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 7 và lớp 10 Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1232/SGDĐT-GDTrH ngày 08/08/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023. Đối với các lớp triển khai Chương trình GDPT 2006 thực hiện theo Công văn số 1292/SGDĐT-GDTrH ngày 04/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021; Công văn số 1360/SGDĐT-GDTrH ngày 15/9/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh về khung nội dung môn học, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2020-2021.

³ Công văn số 1415/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022 (thực hiện Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022).

⁴ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

⁵ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1397/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục đối với lớp 7 và lớp 10 Chương

hoạch dạy học phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng nhà trường. Đối với môn Khoa học tự nhiên (KHTN), các đơn vị đã căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên (GV) của nhà trường, phân công GV dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của GV; Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Việc xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 tại các trường THPT được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT⁶, bảo đảm vừa đáp ứng nguyện vọng của HS vừa sử dụng hiệu quả đội ngũ GV của nhà trường.

Sở GDĐT tổ chức tập huấn các mô-đun 4, 5, 9 thực hiện Chương trình GDPT 2018 và tập huấn về giải pháp chuyển tiếp thực hiện Chương trình GDPT 2018⁷, trong đó hướng dẫn chi tiết việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV, kế hoạch bài dạy (giáo án), tổ chức dạy học các môn học.

Các trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo vừa thực hiện Chương trình GDPT 2006 vừa thực hiện Chương trình GDPT 2018 hiệu quả. 100% các đơn vị đã đảm bảo tiến độ chương trình năm học và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch.

Hầu hết các trường đã chú trọng việc triển khai dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục về tác hại của thuốc lá; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh

trình GDPT 2018; Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

⁶ Công văn số 702/SGDĐT-GDTrH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (Hướng dẫn thực hiện Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023); Công văn số 1232/SGDĐT-GDTrH ngày 8/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

⁷ Tập huấn mô-đun 4 về xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục trong nhà trường; Tập huấn mô-đun 9 về ứng dụng Công nghệ thông tin, mô-đun 5 về đảm bảo chất lượng giáo dục bằng hình thức trực tiếp cho 100% cán bộ quản lý và giáo viên cấp THPT, đại diện cán bộ quản lý và giáo viên của 226 trường THCS; tập huấn các giải pháp chuyển tiếp thực hiện CT GDPT 2018 đối với cấp THPT đối tượng dự là 100% cán bộ quản lý 57 trường THPT trong toàn tỉnh; tập huấn nâng cao năng lực quản lý chuyên môn thực hiện CT GDPT 2018 cấp THCS đối tượng là CBQL và TTCM của 226 trường THCS và 57 trường THPT trong toàn tỉnh; tập huấn xây dựng ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra các môn học theo CT GDPT 2018 cấp THCS cho khối phòng GDĐT, cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán cho cấp THCS và Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh.

và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số ... trong các môn học, hoạt động giáo dục.

Tuy nhiên ở một số đơn vị, kế hoạch giáo dục còn đề ra một số giải pháp chưa có tính khả thi cao. Một số đơn vị xây dựng các chủ đề/chuyên đề dạy học tích hợp còn hạn chế. Việc xây dựng tổ hợp môn lựa chọn của một số trường THPT chưa thực sự khoa học. Một số phòng GDĐT chưa kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, điều chỉnh việc dạy môn KHTN, còn xảy ra hiện tượng dạy song song các chủ đề, chưa bảo đảm dạy logic tuyến tính theo quy định; việc dạy hoạt động trải nghiệm chưa thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

2. Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; hoạt động của cụm trường và Hội đồng chuyên môn

Các cơ sở giáo dục trung học tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học⁸, trong đó tập trung đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn như: Tự chủ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học⁹, đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn (Các đơn vị tích cực sử dụng Office 365 như trường THPT Mỹ Lộc, THPT Nguyễn Khuyến, THPT Lê Quý Đôn, THPT Lê Hồng Phong, THPT Nguyễn Du ...); nâng cao chất lượng kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn; tăng cường cơ sở vật chất và các thiết bị dạy học dùng chung, đáp ứng việc áp dụng Phương pháp dạy học tích cực khi thực hiện CT GDPT 2018.

Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh đã chủ động tích cực triển khai công tác chuyên môn theo kế hoạch: tham gia xây dựng bộ đề kiểm tra hướng kiểm tra năng lực; xây dựng đề ôn thi TN THPT dùng chung; tham gia công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên GV, đặc biệt đối với Chương trình GDPT 2018; tham gia ban ra đề, coi thi, chấm thi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, các kỳ khảo sát chất lượng do Sở GDĐT tổ chức.

Trong năm học, 09 cụm trường THPT đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn và giao lưu văn nghệ, thể thao dành cho GV và HS¹⁰. Các hoạt động cụm trường tạo không khí sinh hoạt chuyên môn, giao lưu sôi nổi cho cán bộ, giáo viên, qua đó có nhiều chuyên đề, bài giảng, tiết dạy đạt chất lượng cao đã được chia sẻ trong toàn tỉnh. Đối với học sinh, hoạt động cụm trường giúp các em có điều kiện phát triển năng lực và phẩm chất bản thân. Tuy nhiên, hầu hết các cụm trường mới chỉ tổ chức được các hoạt động theo quy định ở

⁸ Theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁹ Công văn số 1088/SGDĐT- GDTrH ngày 11/9/2013 của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn góp phần đổi mới đồng bộ PPDH và KTĐG.

¹⁰ Hội thảo đánh giá việc thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 10 và hướng dẫn triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 11, thảo luận về hướng nghiệp và phân luồng cho học sinh, Hội thảo các chuyên đề dạy học, Hội giảng đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, thi học sinh giỏi cụm, thi thử tốt nghiệp THPT, giao lưu học sinh theo mô hình đường lên đỉnh Olimpia... các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao như các cuộc thi “giai điệu tuổi hồng”, “cầu lông”, “kéo co”...

mức tối thiểu (01 hoạt động dành cho giáo viên và 01 hoạt động dành cho học sinh), đặc biệt có cụm trường chưa tổ chức đủ hoạt động theo đúng quy định (cụm Xuân Trường).

3. Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH)

Sở GDĐT đã tổ chức Hội thảo dạy học môn học thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7 và lớp 10¹¹; thông qua các video tiết dạy được các nhà trường xây dựng, các cán bộ quản lý (CBQL), GV đã thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng đề xuất các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học phù hợp triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Các trường, tổ chuyên môn, GV chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trong thực hiện Chương trình GDPT 2006 và 2018; đặc biệt các trường, cụm trường tăng cường hoạt động hội thảo, dự giờ, kịp thời chia sẻ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho GV trong quá trình thực hiện Chương trình GDPT 2018¹².

Tại các CSGD được kiểm tra trong năm học, về cơ bản đã thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo quy định; các nhà trường đã chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, một số GV chủ động, linh hoạt tự làm đồ dùng dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học. Các trường đã tổ chức cho CBQL, GV nhà trường đọc góp ý, lựa chọn SGK lớp 8, lớp 11, đưa việc tìm hiểu nội dung các bản mẫu SGK vào sinh hoạt tổ chuyên môn để chuẩn bị đề xuất lựa chọn SGK¹³.

Tuy nhiên, việc đổi mới PPDH chưa đồng đều ở các nhà trường, ở các khối lớp; một số trường việc đổi mới PPDH còn hình thức, chưa có chiều sâu và chưa thực sự hiệu quả.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Các trường thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT đối với lớp 8, 9, 11, 12 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT đối với lớp 6, 7 và lớp 10.

Sở GDĐT tổ chức các đợt khảo sát chất lượng trên phạm vi toàn tỉnh để từ đó điều chỉnh công tác chỉ đạo dạy và học phù hợp với điều kiện thực tiễn từng đơn vị nhằm đạt hiệu quả cao¹⁴; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai ôn tập, củng cố kiến thức, kỹ

¹¹ Công văn số 1587/SGDĐT-GDTrH ngày 07/10/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức Hội thảo thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7 và lớp 10.

¹² Cụm THPT TP Nam Định, Hải Hậu, Nam Trực, Trực Ninh, Vụ Bản-Mỹ Lộc... có các tiết dạy theo chương trình lớp 10, rút kinh nghiệm, trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tất cả các phòng GDĐT tổ chức sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học các môn học lớp 7.

¹³ Công văn số 1767/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT ngày 04/11/2022 về việc tổ chức góp ý các bản mẫu SGK lớp 8; Công văn số 1902/SGDĐT-GDTrH của Sở GDĐT ngày 30/11/2022 về việc tổ chức góp ý các bản mẫu SGK lớp 11.

¹⁴ (1) Học kì I năm học 2022-2023, Sở GDĐT tổ chức thi khảo sát chất lượng HS lớp 12 các trường THPT, trung tâm GDTX, GDNN-GDTX. Kết quả khảo sát cho thấy chất lượng chung của toàn tỉnh đạt yêu cầu (hầu hết điểm trung bình các môn ở mức trên 5,0). Tuy nhiên, chất lượng không đồng đều giữa các đơn vị. Sở GDĐT chỉ đạo các nhà trường tổ chức rút kinh nghiệm, tăng cường các biện pháp ôn tập, củng cố, rà soát, bổ sung kiến thức cho học sinh. (2) Khảo sát chất lượng học kì II năm học 2022-2023 đối với khối 12 vào tháng 4/2023. Kết quả khảo sát cho thấy về cơ bản chất lượng

năng cho học sinh, nhất là học sinh khối 12 chuẩn bị dự thi tốt nghiệp THPT; tổ chức 02 đợt khảo sát cuối năm đối với học sinh/học viên lớp 12 thi tốt nghiệp THPT năm 2023 nhằm tạo điều kiện giúp học sinh làm quen với bài thi tốt nghiệp THPT, nâng cao chất lượng kì thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

Đặc biệt, Sở GDĐT đã tổ chức khảo sát chất lượng triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 7 gồm 05 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí (lựa chọn khoảng 20% số trường THCS của mỗi huyện/thành phố); đối với lớp 10 khảo sát 03 môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh cho 100% các trường THPT trong tỉnh. Kết quả cụ thể:

Lớp	Môn	Số lượng HS tham gia	Điểm trung bình	Tỉ lệ đạt 5 điểm trở lên	Ghi chú
7	Ngữ Văn	6.767	7,85	96,7%	Khảo sát khoảng 20% số trường THCS của mỗi huyện/TP
	Toán	6.766	6,89	78,4%	
	Tiếng Anh	6.767	5,79	64,4%	
	KHTN	6.765	6,03	72,5%	
	Lịch sử & Địa lí	6.764	5,57	61,5%	
10	Ngữ văn	20.083	7,17	96,9%	Khảo sát 100% số trường THPT trong tỉnh
	Toán	20.083	6,68	78,3%	
	Tiếng Anh	20.085	5,49	58,2%	

Kết quả khảo sát cho thấy các đơn vị triển khai khá hiệu quả Chương trình GDPT 2018, phần lớn học sinh nắm vững kiến thức cốt lõi theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

100% các trường học trong toàn tỉnh đã thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ cuối năm học trên cơ sở nội dung kiến thức cốt lõi, kỹ năng cơ bản và các yêu cầu cần đạt của của chương trình giáo dục trước ngày 15/5/2023 theo hướng dẫn của Sở GDĐT¹⁵.

Tuy nhiên, ở một số đơn vị GV chưa thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá (chưa chú ý đánh giá HS thông qua thực hành, sản phẩm, hồ sơ học tập của HS; chưa kết hợp thường xuyên giữa đánh giá kết quả và đánh giá quá trình rèn luyện, học tập của HS).

5. Đổi mới công tác tuyển sinh vào 10

Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 đã thực hiện theo đúng Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 16/3/2023. Kỳ thi tuyển sinh vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và các trường không chuyên trong tỉnh được tổ chức an toàn, đúng quy

chung của toàn tỉnh đạt yêu cầu (hầu hết điểm trung bình toàn tỉnh ở mức trên 5,0), một số đơn vị đạt kết quả rất tốt. Tuy nhiên, chất lượng của các đơn vị ngoài công lập và đặc biệt là các Trung tâm Giáo dục thường xuyên còn thấp.

¹⁵ Công văn số 706/SGDĐT ngày 28/4/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện chương trình giáo dục năm học 2022-2023.

chế và đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành công tác tuyển sinh vào các trường THCS và THPT. Đây là năm đầu tiên việc đăng ký dự thi đợt 01 của thí sinh được tổ chức theo hình thức trực tuyến¹⁶.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và dạy thêm học thêm (DTHT)

a) Dạy học 02 buổi/ngày

Trong năm học có 01 trường (THPT Nguyễn Công Trứ) tổ chức dạy 2 buổi/ngày, bước đầu giúp nhà trường tăng dần chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, việc tổ chức, triển khai dạy học 2 buổi/ngày còn gặp khó khăn ở các đơn vị THCS và THPT khác do hạn chế về đội ngũ, kinh phí và cơ sở vật chất.

b) Dạy thêm, học thêm (DTHT)

Sở GDĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn DTHT trong các nhà trường¹⁷; xây dựng Kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023 trong đó kiểm tra công tác chỉ đạo, quản lý DTHT các phòng GDĐT, việc tổ chức hoạt động DTHT tại các nhà trường¹⁸ và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch đã xây dựng.

100% các trường THPT tổ chức DTHT đã xây dựng Kế hoạch DTHT, nộp Kế hoạch DTHT về Sở GDĐT theo quy định. Tại các trường được kiểm tra, cơ bản đã triển khai công tác DTHT theo Kế hoạch đã xây dựng. Hoạt động DTHT trong các nhà trường góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy học.

Tuy nhiên, qua kiểm tra tại một số trường, có nội dung trong hồ sơ DTHT chưa đầy đủ; kế hoạch DTHT chưa khoa học, phù hợp; chất lượng của kế hoạch bài dạy thêm ở một số môn, khối lớp, GV còn hạn chế.

Về dạy kỹ năng sống, trong năm học 2022-2023, theo báo cáo, có 08 trường THPT tự tổ chức giảng dạy¹⁹, có 10 trường THCS tổ chức giảng dạy liên kết với trung tâm kỹ năng sống được cấp phép của Sở GDĐT²⁰.

7. Kết quả tổ chức dạy và học ngoại ngữ

Năm học 2022-2023, toàn tỉnh đã triển khai dạy chương trình tiếng Anh hệ 10 năm cho 100% HS khối lớp 8, lớp 9 cấp THCS và 100% HS khối lớp 11, lớp 12 cấp THPT; triển khai chương trình môn ngoại ngữ thuộc Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 cho 100% học sinh khối lớp 6, lớp 7 cấp THCS và 100% học sinh khối lớp 10 cấp THPT. Tiếp tục duy trì việc dạy tiếng Nga, tiếng Pháp cho HS của trường THCS Trần Đăng Ninh và THPT chuyên Lê Hồng Phong, đồng thời khuyến

¹⁶Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024; Công văn số 581/SGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai một số nội dung thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

¹⁷Công văn số 1405/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022-2023.

¹⁸Quyết định số 2164/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2022 của Sở GDĐT về phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023.

¹⁹Các trường THPT: Nguyễn Khuyến, Mỹ Lộc, Trần Quốc Tuấn, Tô Hiến Thành, Tống Văn Trân, Lý Nhân Tông, C Nghĩa Hưng, Nguyễn Bính.

²⁰Các trường THCS: Trần Đăng Ninh, Trần Bích San, Mỹ Xá, Lê Đức Thọ, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Lộc Hoà (TP. Nam Định); Xuân Kiên, Xuân Bắc, Xuân Trường (huyện Xuân Trường); liên kết với trung tâm kỹ năng sống thuộc Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Sydney.

khích HS học tiếng Anh của các trường này chọn học tiếng Nga, tiếng Pháp là ngoại ngữ 2.

Năm học này là năm thứ hai triển khai Đề án tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2026²¹. Việc triển khai dạy tiếng Anh với GVNN tạo không khí sôi nổi, thân thiện trong lớp học, tăng cường kỹ năng nghe, nói và giao tiếp, giúp HS tự tin hơn, tích cực hơn trong học tập²².

Số trường trung học triển khai dạy tiếng Anh với GVNN trong 02 năm học gần đây

(Chi tiết Phụ lục 2)

Năm học	Số trường	Số GV nước ngoài	Số HS
2021-2022	20	35	8.650
2022-2023	36	56	15.993

Sở GDĐT phối hợp với Hội đồng Anh tổ chức kì thi đánh giá năng lực tiếng Anh quốc tế - IELTS, có 31/31 HS dự thi đạt điểm 5.0 trở lên, trong đó có 5 HS đạt từ 7.0 trở lên (tương đương bậc 5 - C1); đặc biệt có 01 HS đạt 8.0. Giám đốc Sở GDĐT đã tặng Giấy khen cho 12 HS có điểm số đạt 6.5 trở lên.

8. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho HS; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác

Sở GDĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; thực hiện tốt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” của UBND tỉnh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

Các đơn vị luôn coi trọng việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, hầu hết các nhà trường đã xây dựng được bộ quy tắc ứng xử; thực hiện nghiêm túc việc xây dựng môi trường xanh, sạch, an toàn, thân thiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền đáp ứng đúng mục tiêu sứ mệnh của các nhà trường, của ngành. Đảm bảo công tác xây dựng văn hóa học đường là một hoạt động thường xuyên, liên tục.

Hầu hết các đơn vị thiu hết u quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường;...

²¹ Đã thông báo danh sách các nhà trường và trung tâm liên kết thực hiện Đề án: <https://namdinh.edu.vn/van-ban-cong-van/van-ban-so-gd-dt/don-vi-lien-he-va-lien-ket-trien-khai-de-an-tang-cuong-giang-day-tieng-anh-trong-cac-truong-pho-thong-tinh-nam-dinh-giai.html>.

²² Năm học 2022-2023 có 07 trung tâm ngoại ngữ tham gia Đề án dạy tại các nhà trường gồm: Trung tâm E-Connect, Ecolink, Ortus, Sydney, Smart English và THT, Olimpia.

9. Công tác giáo dục thể chất

Sở GDĐT đã chỉ đạo 100% CSGD đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Các CSGD đều duy trì nền nếp thực hiện việc tập thể dục buổi sáng, chống mệt mỏi sau mỗi tiết học, bài thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền theo quy định của Bộ GD&ĐT; nhiều trường học tổ chức các hoạt động giữa giờ, bài thể dục giữa giờ dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng; tổ chức các hoạt động TDTT dưới nhiều hình thức, hướng dẫn cho học sinh biết tự luyện tập thể dục thể thao và biết chơi ít nhất một môn thể thao theo năng lực, sở trường của các em; duy trì các câu lạc bộ TDTT (Aerobic, võ thuật-võ nhạc: võ Cổ truyền, Vovinam..., các môn bóng, cầu lông, cờ vua...); chú trọng thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống, các kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng phòng vệ ... vào các hoạt động giáo dục thể chất. Ngoài ra, các CSGD còn triển khai chương trình phổ cập bơi cứu đuối; tăng cường triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết cách tự cứu mình, cứu người.

10. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông và công tác phân luồng HS sau THCS và THPT

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh²³; Sở GDĐT đã tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác giáo dục hướng nghiệp²⁴. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả²⁵; Được sự hỗ trợ Vụ Giáo dục Trung học và Ban quản lý Chương trình Phát triển Giáo dục Trung học giai đoạn 2 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn xây dựng kế hoạch bài dạy STEM cho trên 300 cán bộ quản lý, giáo viên THCS thuộc các bộ môn Toán, KHTN, Công nghệ, Tin học và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đây cũng là đội ngũ nòng cốt của các đơn vị trong việc định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù

²³ Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 100/KH-UBND của UBND tỉnh Nam Định; Công văn số 1038/SGDĐT ngày 13/8/2019 của Sở GDĐT.

²⁴ Công văn 395/SGDĐT ngày 25/3/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2022”; Công văn số 451/SGDĐT-GDTrH ngày 7/4/2020 về việc triển khai hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường và Công văn số 1398/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2022-2023, trong đó có nội dung giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề.

²⁵ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 1303/SGDĐT-GDTrH ngày 08/9/2020 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021.

hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh trong các nhà trường phổ thông.

Các trường THCS đã tích hợp Chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các CSGD nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp đạt tỉ lệ 29,98%. HS tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các CSGD nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp đạt tỉ lệ 39,99%.

Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp đã phối hợp với các trường THCS, THPT trên địa bàn TP. Nam Định và huyện Mỹ Lộc tổ chức dạy nghề phổ thông cho 626 HS THCS và 2.650 HS THPT, đồng thời trung tâm phối hợp với phòng GDĐT TP. Nam Định tổ chức bồi dưỡng cho CBQL và GV làm công tác hướng nghiệp trong nhà trường.

11. Ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Sở GDĐT đã chỉ đạo các trường THPT tổ chức ôn thi tốt nghiệp năm 2023²⁶, trong đó yêu cầu các trường: củng cố cho học sinh nắm vững những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong chương trình cấp trung học phổ thông, tập trung chủ yếu ở chương trình lớp 12 (bám sát nội dung tinh giản Chương trình đối với năm học 2021-2022, 2022-2023); tổ chức ôn tập, rà soát, hệ thống lại những nội dung chương trình cốt lõi; tăng cường hướng dẫn học sinh tự ôn tập; kiểm tra, đánh giá kết quả ôn tập của học sinh; khai thác và sử dụng các phần mềm, trang web dữ liệu ôn tập, kiểm tra đánh giá trực tuyến; chú ý phân loại các nhóm đối tượng học sinh để tổ chức ôn tập cho phù hợp, không gây quá tải; chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn của các đơn vị biên soạn, khai thác các nguồn tài liệu hỗ trợ ôn tập; cập nhật Đề tham khảo 2023 và các đề thi chính thức các năm gần đây, phân tích để định hướng cho việc ôn tập; chia sẻ các nguồn tài liệu, đề ôn tập do Sở GDĐT tập huấn tới tất cả các cán bộ, giáo viên trong đơn vị.

Sở GDĐT đã kiểm tra việc tổ chức ôn thi tốt nghiệp của các nhà trường theo kế hoạch đã ban hành, các nhà trường đã xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT, kế hoạch bài dạy (giáo án) tương đối công phu, đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cho công tác ôn thi.

Tuy nhiên, một số đơn vị tổ chức dạy ôn thi tốt nghiệp nhiều, gây quá tải cho học sinh, nội dung dạy và đề ôn tập chưa đảm bảo độ phân hoá học sinh trong một lớp dẫn đến một số môn có kết quả thấp hơn so với kỳ thi năm 2022.

12. Kết quả giáo dục toàn diện

12.1. Kết quả xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện, học lực/học tập cấp THCS, THPT (chi tiết Phụ lục 3).

a) Kết quả hạnh kiểm/rèn luyện: Tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm Tốt ở lớp 8, 9 so với kết quả rèn luyện loại Tốt ở lớp 6, 7 và lớp 11, 12 so với lớp 10 là khá tương đồng, không có sự khác biệt đáng kể.

²⁶ Công văn số 243/SGDĐT-GDTrH ngày 24/2/2023 về việc tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2023 đối với học sinh lớp 12.

Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện HS lớp 6, 7 cấp THCS năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 6-7		58.460	51.222	87,6	6.422	11,0	711	1,2	55	0,1
1	Khối 6	29.725	26.269	88,4	3.112	10,5	314	1,1	30	0,1
2	Khối 7	28.735	24.953	86,8	3.310	11,5	397	1,4	25	0,1

Bảng tổng hợp kết quả hạnh kiểm lớp 8, 9 cấp THCS năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 8-9		57.725	51.614	89,4	5.565	9,6	527	0,9	19	0,0
1	Khối 8	29.565	25.807	87,3	3.331	11,3	408	1,4	19	0,1
2	Khối 9	28.160	25.807	91,6	2234	7,9	119	0,4	0	0,0

Bảng tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện HS lớp 10 cấp THPT năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10		20.676	18.909	91,5	1.498	7,2	226	1,1	44	0,2

Bảng tổng hợp kết quả hạnh kiểm lớp 11, 12 cấp THPT năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	HẠNH KIỂM							
			Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 11-12		36.267	34.350	94,7	1.678	4,6	206	0,6	37	0,1

1	Khối 11	18.651	17.288	92,7	1.169	6,3	163	0,9	35	0,2
2	Khối 12	17.616	17.062	96,9	509	2,9	43	0,2	2	0,0

b) Kết quả học lực/học tập: Kết quả xếp loại học lực loại Giỏi ở lớp 8, 9 là 31,8% trong khi đó đánh giá kết quả học tập loại Tốt của lớp 6, 7 là 27,7% thấp hơn 4,1%; kết quả HS đạt học lực loại Giỏi ở lớp 11, 12 là 54,2% trong khi đó đánh giá kết quả học tập Loại Tốt của lớp 10 là 37,0% thấp hơn 17,2%.

Bảng tổng hợp đánh giá kết quả học tập HS lớp 6, 7 cấp THCS năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 6-7		58.460	16.169	27,7	23.810	40,7	16.503	28,2	1.746	3,0
1	Khối 6	29.725	8.094	27,2	12.216	41,1	8.359	28,1	830	2,8
2	Khối 7	28.735	8.075	28,1	11.594	40,3	8144	28,3	916	3,2

Bảng tổng hợp kết quả học lực lớp 8,9 cấp THCS năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	HỌC LỰC									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 8-9		57.725	18.329	31,8	24.308	42,1	13.144	22,8	954	1,7	39	0,1
1	Khối 8	29.565	8.669	29,3	12.527	42,4	6.454	21,8	926	3,1	38	0,1
2	Khối 9	28.160	9.660	34,3	11.781	41,8	6690	23,8	28	0,1	1	0,0

Bảng tổng hợp đánh giá kết quả học tập HS lớp 10 cấp THPT năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10		20.676	7.640	37,0	9.598	46,4	3.210	15,5	218	1,1

Bảng tổng hợp kết quả học lực lớp 11, 12 cấp THPT năm học 2022-2023

TT	Khối	Tổng số HS	HỌC LỰC									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tổng khối 11-12		36.267	19.645	54,2	14.680	40,5	2.165	6,0	134	0,4	6	0,0

1	Khối 11	18.651	8.700	46,6	8.487	45,5	1.689	9,1	132	0,7	6	0,0
2	Khối 12	17.616	10.945	62,1	6.193	35,2	476	2,7	2	0,0	0	0,0

12.2. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024

a) Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Có 2.194 thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và đã tuyển được 562/570 chỉ tiêu; thành phố Nam Định có số lượng HS đỗ và nhập học cao nhất 317 HS; huyện Hải Hậu và Nghĩa Hưng có số lượng HS đỗ và nhập học thấp nhất 07 HS (*Phụ lục 4A*).

b) Kỳ thi vào lớp 10 THPT không chuyên năm học 2023-2024: Toàn tỉnh có 22.772 thí sinh đăng ký dự thi, trong đó có 20.647 thí sinh đạt từ điểm sàn 25,00 trở lên (trung bình 5,00 điểm/môn - Toán và Ngữ văn tính hệ số 2, Ngoại ngữ hệ số 1), 2.405 thí sinh đạt từ điểm 42,00 điểm trở lên (khoảng 20%). Trong đó huyện Giao Thủy có tỷ lệ HS đạt điểm 25,00 trở lên/số học sinh tốt nghiệp THCS cao nhất 79,00% và TP. Nam Định có tỉ lệ HS đạt 42,00 điểm trở lên/số học sinh tốt nghiệp THCS cao nhất 29,10% (*Phụ lục 4B,C*).

12.3. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Sở GDĐT đã thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 tại Nam Định đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

Theo số liệu phân tích điểm thi từ nguồn báo điện tử Vietnam.net, Nam Định đứng thứ 3 cả nước với điểm bình quân các môn thi đạt 7,109 điểm; theo nguồn từ báo điện tử Dantri.com.vn, Nam Định đứng thứ 1 toàn quốc nếu tính tổng điểm thi trên số lượt học sinh dự thi. Đặc biệt, có 8/9 môn nằm trong Top 10 các tỉnh có điểm trung bình cao nhất toàn quốc, cụ thể:

STT	Môn thi	Điểm trung bình	Thứ tự trên toàn quốc năm 2023
1	Toán học	7,128	1
2	Vật lí	7,125	4
3	Hóa học	7,254	1
4	Sinh học	6,754	9
5	Ngữ văn	7,373	11
6	Lịch sử	6,727	3
7	Địa lí	6,789	2
8	GDCD	8,980	3
9	Tiếng Anh	5,842	9

Tỉnh Nam Định có thủ khoa toàn quốc trong kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023 là em Vũ Thị Vân Anh, học sinh trường THPT Hoàng Văn Thụ. Ngoài ra, tỉnh Nam Định có 751 thí sinh đạt điểm 10 ở 8/9 môn thi. Trong đó, môn Toán có 1 em đạt điểm 10; môn Ngữ văn có 1 thí sinh đạt điểm 10 (em Trần Ngọc Đan Thanh, học sinh trường

THPT Nghĩa Minh là thí sinh đạt điểm 10 môn Ngữ văn duy nhất toàn quốc); môn Vật lý có 5 em; môn Hóa học có 8 thí sinh; môn Sinh học có 3 em; môn Lịch sử có 25 thí sinh; môn Giáo dục công dân có 696 em, môn Ngoại ngữ có 12 thí sinh.

Kết quả tốt nghiệp THCS đạt 99,92%; tốt nghiệp THPT đạt 99,96%, có 52/57 trường THPT đạt tỉ lệ 100%. Phân tích kết quả chi tiết tại *Phụ lục 5A, B, C*.

12.4. Kết quả thi học sinh giỏi (HSG) cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế

a) Thi HSG cấp tỉnh:

- Kỳ thi HSG tỉnh chọn đội tuyển dự thi HSG quốc gia với có 395 giải, trong đó 23 giải Nhất, 82 giải Nhì, 174 giải Ba, 116 giải Khuyến khích²⁷;

- Kỳ thi HSG cấp THCS (lớp 8, 9) có 1.289 HS đạt giải, trong đó có 71 giải Nhất, 427 giải Nhì, 460 giải Ba, 331 giải Khuyến khích; cấp THPT (lớp 11, 12) có 1.055 HS đạt giải, trong đó có 53 giải Nhất, 338 giải Nhì, 367 giải Ba, 297 giải Khuyến khích.

b) Thi HSG cấp quốc gia:

Nam Định có 73/93 HS dự thi đạt giải, có 03 giải Nhất, 23 giải Nhì, 25 giải Ba, 22 giải Khuyến khích²⁸, tỷ lệ 78,49%, có 07 HS được chọn tham dự kỳ thi chọn các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế năm 2023.

c) Thi HSG Quốc tế

Em Hoàng Tiến Cường, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đạt Huy chương Bạc kỳ thi Olympic Hoá học Quốc tế Abu Reikhan Beruniy tại Cộng hoà Uzbekistan²⁹.

III. VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG (GDPT) 2018

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn

Sở GDĐT tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo đồng thời chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn các CSGD tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tập huấn sử dụng sách, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương, tập huấn mô-đun 5,9, tập huấn xây dựng ma trận cấp THPT tại Bộ GDĐT.

Sở GDĐT kịp thời ban hành Công văn hướng dẫn triển khai CT GDPT, tăng cường công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện CT GDPT 2018 nhất là đối với lớp 7, 10, chỉ đạo các CSGD chủ động, thường xuyên tổ chức nghiên cứu nội dung chương trình môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT trong các buổi sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

²⁷ Tham gia kỳ thi ngoài trường THPT chuyên Lê Hồng Phong còn có các đơn vị: THPT Trần Hưng Đạo, THPT Tổng Văn Trân; THPT Lý Tự Trọng; THPT A Hải Hậu; THPT Giao Thủy; THPT Nguyễn Khuyến; THPT Nguyễn Trãi.

²⁸ Đặc biệt, có 01 học sinh của trường THPT Giao Thủy đã được chọn vào đội tuyển Địa lí tham dự kỳ thi và đạt giải Khuyến khích.

²⁹ Do Hiệp hội Hoá học phối hợp với Bộ GDĐT tổ chức, lựa chọn các thí sinh có điểm thi chọn vòng 2 dự thi quốc tế cao nhưng không được chọn vào đội tuyển chính thức.

Chỉ đạo các nhà trường tổ chức rà soát, có kế hoạch đầu tư mua sắm trang, thiết bị dạy học; kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV đáp ứng yêu cầu CT GDPT 2018. Sở GDĐT đã yêu cầu các đơn vị rà soát danh mục thiết bị dạy học cấp THCS, THPT theo Thông tư 38 và 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và phân loại theo 03 danh mục: Danh mục thiết bị đề nghị tỉnh đầu tư, Danh mục đề nghị UBND huyện/thành phố đầu tư và Danh mục nhà trường tự mua sắm bổ sung phục vụ dạy và học.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, giám sát, một số đơn vị còn thiếu chủ động trong việc tham mưu các cấp chính quyền địa phương trong công tác chuẩn bị các điều kiện cho việc đổi mới CT GDPT 2018; đặc biệt công tác rà soát, bổ sung trang thiết bị, rà soát sắp xếp đội ngũ.

2. Việc bồi dưỡng GV, CBQL CSGD phổ thông triển khai Chương trình GDPT 2018

Căn cứ kế hoạch của Bộ, Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch về tổ chức bồi dưỡng GV và CBQL thực hiện CT GDPT 2018 năm 2022, 2023 và tiến hành tổ chức thực hiện theo kế hoạch, qua đó đã làm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 tại các đơn vị, trong đó cấp học THCS và THPT tổ chức 15 đợt tập huấn, bồi dưỡng theo hình thức trực tiếp³⁰.

Sở GDĐT đã tổ chức Hội thảo chuyên môn để trao đổi kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho CBQL, GV thực hiện chương trình, SGK lớp 7, 10 vào tháng 11/2022; đã tổ chức tập huấn sử dụng SGK lớp 8 và lớp 11 cho CBQL, GV, trong đó chú trọng việc tổ chức dạy học các môn mới như Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Giáo dục địa phương (GDĐP), Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp THCS.

Các phòng GDĐT đã chỉ đạo các trường THCS chủ động nghiên cứu nội dung Chương trình tổng thể, Chương trình giáo dục môn học, SGK, các mô-đun và các tài liệu khác có liên quan; tăng cường tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên và liên tục thông qua hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, các đơn vị tổ chức trao đổi chuyên môn (Hội thảo, tọa đàm) theo cụm trường (miền). Căn cứ vào chương trình, GV chủ động, linh hoạt xây dựng và tổ chức các bài học nhưng phải đảm bảo nội dung và yêu cầu cần đạt của môn học.

3. Việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương (GDĐP)

Sở GDĐT đã chỉ đạo các nhà trường triển khai thực hiện nội dung GDĐP cho 100% học sinh khối lớp 6, lớp 7 cấp THCS và 100% học sinh khối lớp 10 cấp THPT theo đúng lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đến nay, Sở GDĐT đã hoàn thiện hồ sơ Tài liệu GDĐP tỉnh Nam Định lớp 8 và lớp 11 trình

³⁰ Tập huấn mô-đun 4,5,9 bằng hình thức trực tiếp cho 100% CBQL và GV cấp THPT, đại diện CBQL và GV của 226 trường THCS; tập huấn nâng cao năng lực quản lý chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp THCS, THPT cho CBQL và tổ trưởng chuyên môn; tập huấn xây dựng ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra các môn học theo CT GDPT 2018 cấp THCS và Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh vào tháng 9/2022; tập huấn đại trà thực hiện điều chỉnh Chương trình môn Lịch sử cấp THPT; tập huấn dạy học STEM cho đội ngũ cốt cán cấp THCS, THPT; tổ chức ngày hội IELTS; dự tập huấn xây dựng ma trận, bản đặc tả tại Bộ GDĐT đối với cấp THPT

UBND tỉnh đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt³¹. Tuy nhiên, việc triển khai in ấn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương chưa thực hiện được do khó khăn về cơ chế tổ chức đấu thầu in ấn, phát hành, các đơn vị đã khắc phục bằng việc sử dụng bản mềm (pdf) để giảng dạy.

4. Việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK)

Sở GDĐT đã xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa (SGK) lớp 8 và lớp 11³²; hướng dẫn các CSGD đề xuất lựa chọn SGK³³; tham mưu Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK; phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức Hội nghị trực tuyến để giới thiệu các bộ SGK. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định danh mục SGK lớp 8,11 của tỉnh Nam Định³⁴. Sở GDĐT đã phối hợp với các nhà xuất bản (NXB) tổ chức Hội thảo, hướng dẫn các đơn vị sử dụng SGK theo hình thức trực tuyến; thông báo Danh mục SGK đã được phê duyệt đến các cơ sở giáo dục và hướng dẫn các cơ sở giáo dục chọn sử dụng SGK³⁵; thống kê, thông báo số lượng SGK lớp 8,11 cần sử dụng trong năm học 2023-2024 đến UBND tỉnh³⁶ và các NXB.

5. Đánh giá việc triển khai CT GDPT đối với lớp 6,7,10 năm học 2022-2023

a) Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sắc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh trong triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (kịp thời ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện); sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố, các xã, thị trấn; cha mẹ học sinh và dư luận xã hội ủng hộ đối với việc thực hiện 01 chương trình, nhiều bộ SGK...;

- Sở GDĐT đã chủ động, kịp thời chỉ đạo các đơn vị triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tiễn các nhà trường;

³¹ Công văn số 200/SGDĐT-GDTrH ngày 20/03/2023 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy thực nghiệm và lấy ý kiến góp ý bản mẫu tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nam Định lớp 08; Công văn số 735/SGDĐT-GDTrH ngày 05/05/2023 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy thực nghiệm và lấy ý kiến góp ý bản mẫu tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Nam Định lớp 11.

³² Kế hoạch số 112/KH-SGDĐT ngày 31/01/2023 về việc tổ chức thực hiện lựa chọn SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 theo CTGPT 2018 sử dụng cho năm học 2023-2024.

³³ Công văn số 341/SGDĐT-GDTrH ngày 10/3/2023 về việc tổ chức lựa chọn, đề xuất danh mục SGK lớp 8, lớp 11 sử dụng từ năm học 2023-2024; Công văn số 776/SGDĐT-GDTrH ngày 11/5/2023 của Sở GDĐT về tổ chức lựa chọn, đề xuất danh mục SGK Lịch sử lớp 10, Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng từ năm học 2023-2024 và thực hiện nhiệm vụ Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh; Công văn số 958/SGDĐT-GDTrH ngày 07/6/2023 của Sở GDĐT về tổ chức lựa chọn, đề xuất danh mục SGK Lịch sử lớp 10 sử dụng từ năm học 2023-2024 và thực hiện nhiệm vụ Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh lần 2.

³⁴ Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 về việc phê duyệt danh mục SGK Lịch sử lớp 10, Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nam Định.

³⁵ Công văn số 827/SGDĐT ngày 18/5/2023 của Sở GDĐT về việc lựa chọn, sử dụng SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 từ năm học 2023-2024; Công văn số 1110/SGDĐT-GDTrH ngày 03/7/2023 của Sở GDĐT về việc lựa chọn, sử dụng SGK Lịch sử lớp 10, Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 11 từ năm học 2023-2024.

³⁶ Báo cáo số 1004/SGDĐT ngày 16/6/2023 của Sở GDĐT về việc sử dụng SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024.

- Các nhà trường cơ bản thực hiện các quy định về dạy học và kiểm tra đánh giá đúng quy định, phân công giáo viên dạy lớp 7, 10 phù hợp với điều kiện của nhà trường; tích cực triển khai công tác chuẩn bị thực hiện Chương trình GDPT 2018: bồi dưỡng giáo viên qua tham gia tập huấn các Mô-đun, tập huấn chuyên môn, góp ý SGK, lựa chọn, dạy thử nghiệm SGK, rà soát các điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, đội ngũ....

b) Khó khăn, tồn tại:

- Đội ngũ giáo viên cấp THCS chưa đảm bảo về cơ cấu (một số môn thừa, một số môn thiếu) dẫn đến khó khăn trong việc triển khai CT GDPT 2018;

- Phân công giáo viên ở một số môn học chưa phù hợp (môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Nội dung giáo dục địa phương...);

- Trong tổ chức dạy học, còn có giáo viên xây dựng kế hoạch bài học chưa phù hợp, chưa sử dụng hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chưa chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; việc ứng dụng Công nghệ thông tin vào dạy học còn hạn chế;

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn hạn chế do chưa có nguồn kinh phí mua sắm TBDH cho các lớp triển khai CT GDPT 2018; chủ yếu các đơn vị thực hiện việc xã hội hóa và sử dụng thiết bị cũ, thiết bị tự làm.

IV. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

Sở GDĐT đã trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ giai đoạn 2021-2030 nhằm bảo đảm đội ngũ đủ về số lượng, khắc phục tình trạng thừa thiếu và bảo đảm cơ cấu hợp lý theo từng môn học, cấp học, nhất là những môn học mới; đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng lộ trình triển khai CT GDPT 2018 và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khắc phục những hạn chế, yếu kém của một bộ phận GV trong thời gian qua.

Tuy nhiên, ở một số địa phương vẫn tồn tại hiện tượng thừa, thiếu cục bộ về chủng loại (các môn mới theo yêu cầu của CT GDPT 2018 như giáo viên dạy môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, các nội dung liên quan đến giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp).

V. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC

1. Công tác phổ cập giáo dục (PCGD)

Năm học 2022-2023, 10 huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh đã triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác PCGD. Năm Định tiếp tục giữ vững kết quả đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, trong đó có 09 huyện/TP đạt mức 3, 01 huyện đạt mức 2 (huyện Giao Thủy)³⁷.

2. Tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi, giao lưu của HS

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT tiếp tục tổ chức tốt các cuộc thi, hội thi và các phong trào thi đua: KHKT dành cho HS trung học; Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh; Hùng biện tiếng Anh... Các cuộc thi, hội thi được tổ chức công bằng,

³⁷ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2021.

nghiêm túc, đúng quy chế; kết quả các cuộc thi, hội thi được công bố công khai trên công thông tin của ngành.

- Thi Hùng biện tiếng Anh: Sở GDĐT tổ chức thành công Hội thi Hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh với 294 thí sinh trung học tham dự, trong đó có 150 thí sinh cấp THCS và 144 thí sinh cấp THPT thuộc 10 phòng GDĐT và 47 trường THPT. Hội thi chọn 93 HS THCS và 76 HS THPT xuất sắc tham dự vòng chung kết; kết quả: 13 giải Nhất, 31 giải Nhì, 54 giải Ba và 54 giải Khuyến khích. Hội thi đã cho thấy các em HS ngày càng tự tin hơn, năng lực nghe nói tiếng Anh được cải thiện, phát âm tiếng Anh ngày càng chuẩn hơn. Những đơn vị có thành tích tốt là các phòng GDĐT: TP. Nam Định, huyện Trực Ninh, huyện Vụ Bản, huyện Giao Thủy; các trường THPT: Nguyễn Khuyến, A Hải Hậu và Chuyên Lê Hồng Phong (*Phụ lục 6*).

- Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật (KHKT) và ngày hội STEM dành cho HS trung học cấp tỉnh với sự tham gia của 45 trường THPT công lập và 10 phòng GDĐT trong toàn tỉnh. Kết quả 56/85 dự án KHKT dự thi đạt giải (06 giải Nhất, 09 giải Nhì, 15 giải Ba và 26 giải KK) và 44/69 sản phẩm STEM được xếp loại xuất sắc, trong đó 02 dự án KHKT của trường THPT Nguyễn Khuyến và trường THPT chuyên Lê Hồng Phong được lựa chọn dự thi cấp quốc gia.

- Cuộc thi Toán và các môn Khoa học bằng tiếng Anh cấp tỉnh với tổng số 1.024 học sinh trong đó có 625 học sinh đạt giải ở các môn và các khối lớp cụ thể như sau:

TT	Môn	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng số giải	Tổng số TS	Tỉ lệ đạt giải
1	Toán 8	9	16	28	30	83	131	63.36
2	Toán 10	8	21	23	26	78	125	62.40
3	Toán 11	8	15	28	28	79	128	61.72
4	Lý 11	6	16	20	23	65	107	60.75
5	Hoá 11	8	14	25	27	74	122	60.66
6	Sinh 11	6	15	20	22	63	111	56.76
7	Sử 11	6	11	22	21	60	99	60.61
8	Địa 11	6	13	20	22	61	103	59.22
9	Tin 11	8	9	23	22	62	98	63.27
Tổng		65	130	209	221	625	1024	61.04

(Chi tiết theo Phụ lục 8)

Bên cạnh đó nhiều học sinh tham dự các các kỳ thi, cuộc thi cấp cụm, quốc gia, quốc tế đạt thành tích cao:

- Nhóm 04 học sinh trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đạt huy chương Vàng tại Olympic Phát minh và Sáng tạo thế giới WICO năm 2023 tại Hàn Quốc.

- Nhóm 02 học sinh trường THPT Lý Tự Trọng có dự án STEM xuất sắc lọt top 30 dự án STEM được Tổ chức các Bộ trưởng Giáo dục Đông Nam Á chọn tham dự Triển lãm Giáo dục STEM Đông Nam Á 2023 tại Thái Lan.

- Tại Cuộc thi Khoa học kỹ thuật toàn quốc năm học 2022-2023, 01 dự án của học sinh trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đạt giải Nhất và được Bộ GDĐT chọn tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế tại Mỹ.

- Tại Vòng chung kết cuộc thi Vô địch Tin học văn phòng Thế giới - Viettel 2023 (MOSW-Viettel 2023), 09/09 học sinh trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tham gia đạt giải (01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải Khuyến Khích). Em Đặng Thị Minh Anh, học sinh lớp 12 chuyên Anh 2 trường THPT chuyên Lê Hồng Phong đạt giải Nhất nội dung thi Microsoft Word 2016 cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng thế giới - MOSWC Viettel 2023 và đại diện cho Việt Nam tranh tài tại Vòng chung kết Thế giới MOSWC 2023 được tổ chức tại Hoa Kỳ, đạt Huy chương Đồng. Đây là lần thứ 5 liên tiếp, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong có học sinh góp mặt tại Vòng chung kết Thế giới MOSWC.

- Trong cuộc thi VEX IQ Robotics toàn quốc năm 2023, 03 học sinh THCS Nguyễn Hiền, huyện Nam Trực đạt giải Nhì và được chọn vào 20 đội xuất sắc nhất tham gia Giải vô địch thế giới VEX Robotics World Championship 2023.

- Trong cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nam Định là 1 trong 10 tỉnh có số thí sinh dự thi cao nhất (42.739 thí sinh), có 01 giải Ba, 01 giải Tư.

- Tại Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” cụm thi đua số 2, Nam Định đạt giải Ba toàn đoàn, 03 tiết mục đạt giải (01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba).

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

Sở GDĐT đã tổ chức các lớp tập huấn phần mềm hỗ trợ giảng dạy các môn học; chỉ đạo các đơn vị triển khai Office 365 tới 100% cán bộ giáo viên, tổ chức hội thảo và tập huấn về ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường; chỉ đạo các đơn vị bước đầu tiến hành chuyển đổi số trong một số nội dung như: nộp báo cáo, nộp đề kiểm tra định kỳ, giải quyết các thủ tục hành chính mức độ 4 (chuyển trường, đề nghị công nhận trường chuẩn quốc gia...), thi KHKT, Hùng biện Tiếng Anh...

Một số phòng GDĐT đã trang bị cho 100% trường THCS có phòng họp trực tuyến (phòng GDĐT Nam Trực, Trực Ninh...); các nhà trường đã ký kết hợp đồng với nhà mạng đảm bảo mỗi trường có ít nhất 01 đường truyền Internet tốc độ cao; toàn tỉnh có 589 phòng thực hành Tin học với số lượng 7.218 máy đang sử dụng tốt và 2.604 máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý của các nhà trường trong đó: THCS có 467 phòng với 4.524 máy tính và 1.873 máy tính phục vụ công tác quản lý; THPT có 122 phòng với 2.694 máy tính và 731 máy tính phục vụ công tác quản lý; hầu hết các máy tính đều được kết nối Internet.

Đội ngũ GV đã tích cực ứng dụng CNTT trong bồi dưỡng chuyên môn qua việc khai thác và sử dụng học liệu điện tử, xây dựng bài giảng điện tử, tổ chức dạy học trực tuyến, tích cực hưởng ứng cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử E-learning, xây dựng thiết bị dạy học số của Sở và Bộ GDĐT. Trong cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số cấp tỉnh, cấp THCS 393 sản phẩm dự thi, THPT 201 sản phẩm dự thi; cấp tỉnh đã lựa chọn được 1.325 sản phẩm (gồm cả sản phẩm của cấp tiểu học) xếp vào nhóm các sản phẩm có thể sử dụng ngay trong dạy và học; có 132 sản phẩm được đề cử dự thi vòng chung khảo toàn quốc. Kết quả tỉnh Nam Định xếp thứ Nhất toàn quốc đạt 31/154 giải toàn quốc (với 2/5 Giải Nhất; 4/10 Giải Nhì; 8/50 Giải Ba và 17/89 Giải KK).

Hiện nay các đơn vị đã triển khai phần mềm quản lý nhà trường của Bộ GDĐT. Tuy nhiên việc đưa dữ liệu lên CSDL ngành của tỉnh và của Bộ cũng còn một số vướng mắc do chưa có sự phối kết hợp của các đơn vị viết phần mềm.

4. Cộng đồng giáo viên sáng tạo, tổ chức dạy học kết nối

Tiếp tục duy trì hoạt động của Cộng đồng giáo viên sáng tạo; các cán bộ, GV trong cộng đồng là lực lượng tiên phong trong phong trào đổi mới sáng tạo trong dạy, học và ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học. Đầu năm học 2022-2023, ngành Giáo dục Nam Định được Microsoft toàn cầu công nhận 11 thầy, cô giáo trong tổng số 517 GV trên toàn quốc là Chuyên gia giáo dục sáng tạo của Microsoft (MIEE) và Giám đốc Sở GDĐT đã quyết định tặng giấy khen cho 11 thầy/cô³⁸.

Sở GDĐT đã ban hành Kế hoạch tổ chức dạy học kết nối năm học 2022-2023; qua đó đã thúc đẩy GV, HS được trao đổi chuyên môn, giao lưu với các nền văn hóa khác nhau giúp hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực HS một cách toàn diện, nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho GV và HS; tiến tới từng bước xây dựng trường học kết nối³⁹. Từ năm học 2021-2022, sau khi Sở GDĐT phát động đến nay có nhiều GV đã chủ động kết nối dạy học xuyên biên giới tới nhiều nước trên thế giới⁴⁰.

5. Tiếp nhận tình nguyện viên hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh và giao lưu quốc tế

Năm học 2022-2023, Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ của tổ chức VFP, đồng thời bảo lãnh cho tình nguyện viên người nước ngoài do Tổ chức Tình nguyện vì Hòa Bình (Volunteers For Peace - VFP) tại các nhà trường⁴¹; phối hợp hiệu quả với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND huyện Nghĩa Hưng, thành phố Nam Định hoàn thành việc phê duyệt đề án, bảo lãnh tình nguyện viên, xin miễn giấy phép lao động, giải trình nhu cầu lao động ...bảo đảm đúng quy định.

Qua 06 tháng, tình nguyện viên đã thực hiện có hiệu quả việc trợ giảng tiếng Anh và tổ chức các hoạt động hỗ trợ dạy và học tiếng Anh có thời gian và thời lượng phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường theo hình thức miễn phí cho các trường có điều kiện khó khăn, đặc biệt tại các vùng nông thôn.

³⁸1. Thầy Đoàn Trung Tuyền, Hiệu trưởng THCS Giao Thịnh, huyện Giao Thủy; 2. Thầy Phạm Văn Ninh, Phó Hiệu trưởng THPT Nguyễn Khuyến; 3. Thầy Trần Mạnh Cường, Giáo viên THPT Nguyễn Khuyến; 4. Cô Nguyễn Thị Thanh Huyền, Giáo viên THPT Mỹ Lộc; 5. Cô Lê Thị Thương, Giáo viên THPT Mỹ Lộc; 6. Cô Lương Thị Nhân, Giáo viên THCS Nam Thanh, huyện Nam Trực; 7. Cô Nguyễn Thị Thu Trang, Giáo viên Tiểu học Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Hưng. 8. Thầy Mai Ngọc Hải, Giáo viên THCS Giao Tân, huyện Giao Thủy; 9. Cô Đoàn Thị Diệu Mơ, Giáo viên THPT Xuân Trường; 10. Cô Đặng Thị Phương, Giáo viên THPT Nguyễn Đức Thuận; 11. Cô Trần Thị Hồng Duyên, Giáo viên THCS Kim Thái, huyện Vụ Bản.

³⁹Việc kết nối lớp học tại các nhà trường với lớp học của các trường khác thuộc tỉnh, tỉnh khác trong nước hoặc với lớp học các nước trên thế giới qua các giờ học theo chuyên đề bám sát chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; qua đó HS có cơ hội thể hiện năng lực giao tiếp-hợp tác, tự chủ-tự học, giải quyết vấn đề-sáng tạo; trau dồi kiến thức về văn hóa, niềm khao khát được trở thành những công dân toàn cầu.

⁴⁰Các đơn vị tiêu biểu tổ chức dạy học kết nối với các nước trên thế giới như: TP Nam Định, huyện Trực Ninh, Giao Thủy, Vụ Bản, THPT Trần Hưng Đạo, THPT chuyên Lê Hồng Phong.

⁴¹03 tình nguyện viên tại các trường phổ thông của thị trấn Quỹ Nhất, xã Nghĩa Hùng huyện Nghĩa Hưng hỗ trợ giảng dạy từ tháng 01/2023 đến tháng 01/2024; 01 tình nguyện viên hỗ trợ giảng dạy 03 tháng tại THPT Nguyễn Khuyến và THCS Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định.

Tuy nhiên, đa số các tình nguyện viên còn trẻ tuổi, chưa có nhiều trải nghiệm sống cũng như kinh nghiệm trong giảng dạy nên các nhà trường đôi khi còn vất vả trong công tác hỗ trợ và giúp đỡ các tình nguyện viên.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm học 2022-2023 là năm học bút tốc về mọi mặt sau 02 năm đại dịch COVID-19 bùng phát và kéo dài làm ảnh hưởng đến dạy và học. Lĩnh vực giáo dục trung học đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt được và vượt hầu hết các chỉ tiêu giáo dục đề ra; kết quả giáo dục trung học tiếp tục được duy trì cả về thành tích HSG quốc gia, chất lượng thi tốt nghiệp THPT, cũng như chất lượng giáo dục toàn diện. Các cuộc thi cũng như các phong trào thi đua, sáng tạo được phát huy và đạt hiệu quả cao; toàn ngành hoàn thành kế hoạch năm học đúng thời gian và đảm bảo tiến độ chương trình; triển khai thành công việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,10 và chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng triển khai chương trình lớp 8,11 trong năm học 2023-2024.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số đơn vị triển khai giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục mới chưa bám sát các văn bản chỉ đạo các cấp (Việc triển khai dạy môn học KHTN và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp) do tập huấn của Chương trình ETEP và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT có những điểm chưa đồng nhất; GV chưa nghiên cứu kỹ chương trình, hướng dẫn, việc giảng dạy căn cứ tài liệu dạy học; một số đơn vị thiếu GV nên phân công giáo viên dạy chưa đảm bảo đúng năng lực chuyên môn.

Việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở một số đơn vị còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các đơn vị do công tác chỉ đạo của một số đơn vị chưa sâu sát, một bộ phận giáo viên có tuổi cũng ảnh hưởng đến việc đổi mới PPDH.

Thiết bị đáp ứng việc đổi mới CT 2018 còn hạn chế do không có nguồn kinh phí cấp bổ sung mua sắm ảnh hưởng phần nào đến việc đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

Một số đơn vị chưa quan tâm đến việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh, một phần do các trường xây dựng kế hoạch DTHT quá tải.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2023-2024

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018⁴² đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và lớp 11; thực hiện Chương trình GDPT 2006⁴³ đối với

⁴² Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022;

lớp 9 và lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và trung học phổ thông (THPT).

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, giải pháp tại công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024, trong đó lưu ý:

1. Làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền

a) Làm tốt công tác tuyên truyền đối với toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, toàn thể Nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đặc biệt là những nội dung về đổi mới giáo dục nhằm tạo được sự đồng thuận cao nhất trong việc triển khai các nhiệm vụ năm học.

b) Chủ động cung cấp thông tin cho các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

c) Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển

hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

d) Tăng cường đưa tin tất cả các hoạt động của nhà trường lên Cổng thông tin của trường, coi đây là kênh truyền thông chính cung cấp thông tin tới cha mẹ học sinh.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Các cơ sở giáo dục trung học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, trong đó lưu ý:

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó linh hoạt bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn được đào tạo; khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường thì phân công rõ người chủ trì, người phối hợp từ đó xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên thời khóa biểu và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành). Xây dựng phân phối chương trình trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần ; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

c) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

d) Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp Trung học phổ thông: Khuyến khích các nhà trường tổ chức xếp các lớp học (lớp dành cho các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc) và lớp học riêng theo từng môn học lựa chọn để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Lưu ý phân công giáo viên và xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học theo tổ hợp môn học bắt buộc và các lớp học riêng theo từng môn học lựa chọn đảm bảo khoa học, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của nhà trường. Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo công khai, minh bạch.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm

trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

đ) Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

e) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyên đôi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

h) Khuyến khích các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1232/SGDĐT-GDTrH ngày 8/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023⁴⁴ về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và

⁴⁴Hướng dẫn thực hiện Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1232/SGDDĐT-GDTrH ngày 8/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023⁴⁵ đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10 và 11; khuyến khích các nhà trường vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định⁴⁶, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp⁴⁷; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

⁴⁵Hướng dẫn thực hiện Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

⁴⁶ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

⁴⁷ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

6. Tham gia và tổ chức các kì thi, cuộc thi

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế; các kì khảo sát chất lượng, thi thử TN THPT; tích cực tham gia hội thi Hùng biện tiếng Anh, hội thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh, Cuộc thi KHKT và Ngày Hội STEM, Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp THCS và các cuộc thi, Hội thi, phong trào thi đua khác, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

7. Phát triển mạng lưới trường, lớp

a) Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

b) Tiếp tục tham mưu cơ chế, chính sách, quy hoạch phát triển đối với trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; đổi mới mô hình tổ chức và quản lí hoạt động giáo dục của trường trung học phổ thông chuyên đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

8. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

b) Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lí phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 trong năm học 2023-2024.

9. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

- Thực hiện quản lí, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục trung học theo tiêu chuẩn chức danh chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình; tiếp tục duy trì Cộng đồng giáo viên sáng tạo của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

10. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

d) Tập huấn sử dụng Tài liệu giáo dục của địa phương lớp 8 và lớp 11, kịp thời triển khai năm học 2023-2024; tổ chức biên soạn, thẩm định Tài liệu giáo dục của địa phương lớp 9, lớp 12 bảo đảm tiến độ và chất lượng. Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới 2023-2024 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

11. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ

GDDT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng GDDT (đối với trung học cơ sở) và Sở GDDT (đối với trung học phổ thông). Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

c) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường⁴⁸. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; công tác quản lý các cơ sở giáo dục trung học tư thục, chương trình dạy tiếng Anh với giáo viên nước ngoài; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông⁴⁹.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện/thành phố có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với

⁴⁸ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

⁴⁹ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.

điều kiện của địa phương.

f) Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Các cơ sở giáo dục tự thực đẩy mạnh xây dựng phát triển liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình tích hợp theo quy định.

12. Công tác thi đua, khen thưởng

a) Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định.

b) Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Nơi nhận:

- UBND các huyện, thành phố;
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- CDGD tỉnh, các phòng thuộc Sở;
- Phòng GDĐT các huyện/thành phố;
- Các trường THPT, trung tâm KTTHHN;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Vũ Đức Thọ